

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2025/HNGĐ-ST
Ngày 17-03-2025
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lương.

Ông Bùi Đức Khoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 282/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2025/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Phương Th, sinh năm 1999; nơi cư trú: phường N, thành phố T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Vũ Đình T, sinh năm 1994; nơi cư trú: xã B, thành phố T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là chị Đinh Thị Phương Th trình bày (qua đơn khởi kiện và bản tự khai): Chị kết hôn với anh Vũ Đình T vào năm 2018 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Minh Tân, huyện Thủy Nguyên (nay là xã Bạch Đằng, thành phố Thủy Nguyên), thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại Thôn 6, xã Minh Tân, huyện Thủy Nguyên,

thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hoà hợp, bất đồng quan điểm sống. Chị đã bỏ về nhà bố mẹ tại Thôn 4, xã Phả Lễ, huyện Thủy Nguyên (nay là tổ dân phố số 4, phường Nam Triệu Giang, thành phố Thủy Nguyên), thành phố Hải Phòng từ đầu năm 2023. Vợ chồng sống ly nhân nhau kể từ đó đến nay và không còn quan tâm đến nhau nữa. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình và bạn bè khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không còn khả năng đoàn tụ nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T. Chị và anh T có 02 con chung là Vũ Minh P, sinh ngày 08/02/2019 và Vũ Minh C, sinh ngày 26/3/2021. Ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi con Vũ Minh P, anh T nuôi con Vũ Minh C. Việc cấp dưỡng cho con do chị và anh T tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị và anh T không có tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết chia. Chị Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt vì lý do bận công việc

Bị đơn là anh Vũ Đình T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Anh T không có quan điểm, ý kiến của mình về việc chị Th đề nghị ly hôn, việc nuôi con của vợ chồng khi ly hôn. Anh T không có mặt tại các buổi làm việc và tại phiên toà.

Thông tin tại địa phương và của người thân chị Th, của anh T xác nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh T đúng với nội dung trình bày của chị Th; tình cảm vợ chồng giữa chị Th và anh T có mâu thuẫn.

Tại phiên toà, về việc giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Cho chị Đình Thị Phương Th ly hôn với anh Vũ Đình T; giao cho chị Th trực tiếp nuôi con Vũ Minh P, giao cho anh T trực tiếp nuôi con Vũ Minh C; chị Th có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án

Chị Đình Thị Phương Th xin ly hôn với anh Vũ Đình T là vụ án hôn nhân gia đình về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh T là bị đơn, cư trú tại thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng nên Tòa án nhân dân thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt nguyên đơn và bị đơn

Chị Đinh Thị Phương Th là nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Vũ Đình T được triệu tập hợp lệ đến phiên toà lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện

[3.1] Về yêu cầu ly hôn

Chị Đinh Thị Phương Th với anh Vũ Đình T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn và có đăng ký, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chứng nhận kết hôn nên việc kết hôn giữa chị Th và anh T là hợp pháp. Xuất phát từ mâu thuẫn vợ chồng, chị Th và anh T đã sống ly thân từ đầu năm 2023 đến nay. Xác định tình cảm vợ chồng với anh T không còn, chị Th yêu cầu được ly hôn với anh T. Quá trình giải quyết vụ án, anh T không có mặt tại các buổi hoà giải, buổi làm việc và phiên toà, không có quan điểm, ý kiến của mình về việc chị Th đề nghị ly hôn. Qua đó thể hiện, anh T không quan tâm đến tình cảm vợ chồng và không mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Điều này chứng minh hôn nhân giữa chị Th và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Th ly hôn với anh T.

[3.2] Về yêu cầu người trực tiếp nuôi con khi ly hôn

Chị Đinh Thị Phương Th và anh Vũ Đình T có 02 con chung là Vũ Minh P, sinh ngày 08/02/2019 và Vũ Minh C, sinh ngày 26/3/2021. Chị Th đề nghị giao cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng con Vũ Minh P, anh T trực tiếp nuôi dưỡng con Vũ Minh C. Anh T không có ý kiến về việc nuôi con. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các con: Xét khả năng, điều kiện và hoàn cảnh của chị Th, của anh T, thời gian từ khi chị Th và anh T sống ly thân, chị Th là người trực tiếp nuôi dưỡng con Vũ Minh P, anh T trực tiếp nuôi dưỡng con Vũ Minh C bình thường, ổn định; Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của chị Th, giao cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung Vũ Minh P, anh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Vũ Minh C theo quy định tại các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.3] Về việc cấp dưỡng cho con

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Chị Th và anh T, mỗi người trực tiếp nuôi một con. Chị Th đề nghị việc cấp dưỡng cho

con để chị và anh T tự thỏa thuận. Anh T hiện chưa có ý kiến về việc cấp dưỡng cho con. Do vậy, Hội đồng xét xử không buộc anh T, chị Th phải cấp dưỡng cho con mà mình không trực tiếp nuôi.

[3.4] Về việc chia tài sản chung khi ly hôn

Chị Th không đề nghị; anh T không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm

Chị Đinh Thị Phương Th là nguyên đơn xin ly hôn nên phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT TUÁN:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Cho chị Đinh Thị Phương Th ly hôn với anh Vũ Đình T.

- Giao cho chị Đinh Thị Phương Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Vũ Minh P, sinh ngày 08/02/2019; giao cho anh Vũ Đình T trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Vũ Minh C, sinh ngày 26/3/2021;

Thời gian nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Chị Đinh Thị Thảo phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp (theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010089 ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủy Nguyên), chị Đinh Thị Phương Th đã nộp đủ án phí.

- Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND, VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS TP. Thủy Nguyên;
- UBND xã Bạch Đằng (GCNKH số 86 ngày 05/12/2018 của UBND xã Minh Tân);
- Lưu: VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Phương